TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/**2022/HS-ST
Ngày: 28-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Diệp**

2/ Ông **Nguyễn Tống Nê**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: **Lê Thái D (T),** sinh năm 1989; tại tỉnh Thanh Hóa; ĐKTT: Số A, ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Lê Thế D1 (chết) và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự: Không.

- Tiền án: 04 tiền án

+ Ngày 30/7/2009, TAND Thị xã Bến Tre (nay là TAND Thành phố Bến Tre) xử phạt Lê Thái D 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 67/2009/HSST (chưa xoá án tích);

+ Ngày 01/3/2010, TAND Thành phố Bến Tre xử phạt Lê Thái D 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 47/2010/HSST (chưa xoá án tích);

+ Ngày 22/4/2013, TAND Thành phố Bến Tre xử phạt Lê Thái D 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 38/2013/HSST (chưa xoá án tích);

+ Ngày 20/11/2019, TAND Thành phố Bến Tre xử phạt Lê Thái D 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 107/2019/HSST (chưa xoá án tích).

- Nhân thân:

Ngày 16/07/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt Lê Thái D 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 88/PT ngày 16/7/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (Đã xóa án tích do thay đổi chính sách pháp luật).

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 và đến ngày 23/01/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*

+ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Trường V, sinh năm 2001 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Hữu L, sinh năm 1995.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Hữu T, sinh năm 1992.(Vắng mặt)

Địa chỉ: L, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Phước H1, sinh năm 1987.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Thiều Tiến Đ, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Văn G, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thái D liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm trên địa bàn tỉnh Bến Tre, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 02/10/2021, Lê Thái D nhờ B là bạn bè quen biết (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe môtô kiểu dáng Wave màu xanh biển số 71FH-9927 đến nhà anh Nguyễn Văn P ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre để xin tiền. Sau khi đến nhà tìm nhưng không gặp được anh P nên D kêu B điều khiển xe môtô đi về còn D một mình đi bộ trở vào nhà anh P một lần nữa để tìm anh P. Trong lúc đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Q thì D phát hiện xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI màu trắng đen biển số 71C1-454.10 của ông Q đang dựng ven đường lộ nhựa trên xe có gắn sẵn chìa khóa không người trông coi nên D nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. D đi bộ lại chỗ xe môtô biển số 71C1-454.10 ngồi lên xe mở khóa nổ máy rồi tẩu thoát về hướng xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre. Sau khi lấy được tài sản D chạy đến huyện Mỏ Cày Bắc bán xe môtô biển số 71C1-454.10 cho một người tên T ở gần cầu Hàm Luông với giá 5.000.000 đồng. Sau khi bị mất tài sản, ông Q, anh P kiểm tra hệ thống camera giám sát thì anh P biết D là người lấy trộm chiếc xe mô tô của ông Q nên nhờ anh Thiều Tiến Đ tìm và kêu D mang xe đến trả. Ngày 03/10/2021, Lê Thái D gặp tìm gặp T chuộc lại xe môtô biển số 71C1-454.10 rồi cùng anh Đ mang xe môtô biển số 71C1-454.10 đến trả lại cho ông Q. Khi đi đến gần nhà anh Q, do sợ bị bắt nên D bỏ xe môtô biển số 71C1-454.10 lại và bỏ chạy. Sau đó, anh Đ đã đem xe đến Công an xã Phú Túc giao nộp. Ngày 04/10/2021, Lê Thái D đến Cơ quan Công an trình diện rồi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI màu trắng đen biển số 71C1-454.10.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 2111/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI màu trắng đen biển số 71C1-454.10, số máy E3T6E371604, số khung 1740JY058257 có trị giá là 15.225.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI màu trắng đen biển số 71C1-454.10. Hiện ông Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/01/2022, Lê Thái D một mình đi bộ trên đường Quốc lộ 60 hướng từ thành phố Bến Tre về huyện Mỏ Cày Bắc. Khi đến khu vực ấp Tân Long 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc cách khu vực cầu Cái Cấm khoảng 200 mét thì D phát hiện chiếc xe môtô hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh đen, biển số 71B4 – 183.30 của anh Nguyễn Trường V, đang dựng trước cửa hàng sắt Lê Giang không ai trông coi, trên xe còn gắn chìa khóa nên D đi lại nơi dựng xe, mở khóa xe nổ máy chạy về hướng thành phố Bến Tre tẩu thoát. Sau đó, D đem xe môtô biển số 71B4 – 183.30 trộm được lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 10.500.000 đồng. Số tiền bán xe D tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xác định 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh đen

biển số 71B4-183.30, số máy: G3D4E1016836, số khung: RLCUG1010LY245809 có giá trị là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*. Riêng các tài sản bên trong cốp xe gồm: 01 (Một) nón bảo hiểm; 01 (Một) vật trang trí bằng da màu xám dùng để gắn chìa khóa; 01 (Một) áo sơ mi bằng vải. Hội đồng định giá tài sản không xác định được trị giá.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Trường V yêu cầu bị cáo Lê Thái D bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, các tài sản khác anh V không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/01/2022, trong lúc đi bộ từ hẻm Thầy Liền ngang qua nhà anh Lê Hữu L thì Lê Thái D phát hiện 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 71B2-641.22 của anh L dựng trước nhà, trên đường bêtông, sát hàng rào lưới B40 không có người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khoá nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe môtô nêu trên. D đi lại chỗ xe môtô rồi mở khoá, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, D nhờ anh Nguyễn Phước H1 tìm người cầm xe giúp. Sau đó, một mình D chạy xe qua thành phố Mỹ Tho cầm cho Lê Hữu T với giá 7.000.000 đồng, T đưa trước 5.000.000 đồng, nợ lại 2.000.000 đồng, số tiền cầm xe được D tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 71B2-641.22.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 153/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết luận 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 71B2-641.22, số máy G3D4E134385, số khung 0610FY121781 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 17.600.000 đồng.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 71B2-641.22 cho Lê Hữu L. Hiện anh L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 32/CT-VKSCT ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Thái D về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thái D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo có bồi thường cho anh Nguyễn Trường V số tiền là 30.000.000 đồng.

- Ghi nhận ông Lê Hữu L, ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản là xe mô tô và không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Lê Hữu L, Nguyễn Văn Q, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, bị hại Nguyễn Trường V không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2021 đến ngày 18/01/2022; Lê Thái D đã liên tục thực hiện 03 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2021, Lê Thái D đi đến khu vực ấp Phú Xuân, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI màu trắng đen biển số 71C1-454.10 của ông Nguyễn Văn Q trị giá 15.225.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 16 giờ ngày 04/01/2022, Lê Thái D đi đến khu vực ấp Tân Long 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre lấy trộm 01 xe môtô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh đen biển số 71B4-183.30; 01 nón bảo hiểm, 01 vật trang trí bằng da màu xám dùng để gắn chìa khóa, 01 áo sơ mi bằng vải của ông Nguyễn Trường V trị giá 30.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 09 giờ ngày 18/01/2022, Lê Thái D đi đến khu vực khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 71B2-641.22 của Lê Hữu L trị giá là 17.600.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 62.825.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo có 03 tiền án về "Tội trộm cắp tài sản" và 01 tiền án về "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm"; tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thái D đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2021 đến ngày 18/01/2022; bị cáo đã liên tục thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của người khác, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau khi bị bắt truy nã trong lần trộm cắp tài sản ngày 02/10/2021, bị cáo đã tự thú khai ra hai lần phạm tội vào ngày 04/01/2022 và 18/01/2022; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có người thân có công với cách mạng quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của bị cáo cùng với nhân thân xấu của bị cáo, bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh V. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Trường V số tiền 30.000.000 đồng.

Ông Lê Hữu L và ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt xong và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Ông Lê Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền đã cho bị cáo cầm xe nên ghi nhận.

[8] Quá trình điều tra, xác định được tại thời điểm Nguyễn Phước H1 tìm người để cầm xe môtô biển số 71B2-641.22 và Lê Hữu T cầm xe môtô biển số 71B2-641.22 từ bị cáo thì H và T không biết xe môtô biển số 71B2-641.22 do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[9] Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, lai lịch của người mua xe môtô Exciter biển số 71B4-183.30 ở Thành phố Hồ Chí Minh và người cầm

xe môtô Sirius biển số 71C1-454.10 ở huyện Mỏ Cày Bắc nên không có cơ sở để xác minh mời làm việc để xử lý.

[10] Về án phí:

- Án hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí có giá ngạch là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Lê Thái D (T) phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

Xử phạt bị cáo Lê Thái D (T) **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Buộc bị cáo có bồi thường cho anh Nguyễn Trường V số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Ghi nhận Ông Lê Hữu L và ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt xong và không yêu cầu gì khác.

Ghi nhận Lê Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền đã cho bị cáo cầm xe.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thái D phải nộp án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thái D phải nộp án phí là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Sơn Đông (1b);
- Những người tham gia tố tụng (6b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền